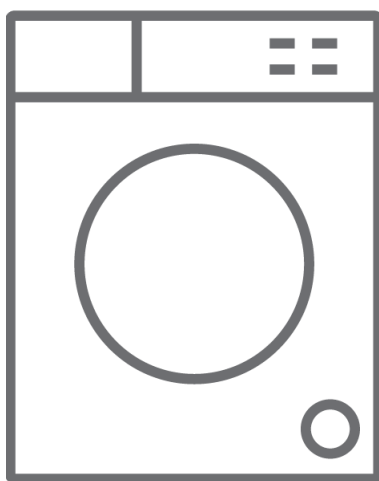


KAFF[®]

Máy giặt / Hướng dẫn sử dụng



KF - MFC1269T3B

Cảm ơn quý khách đã chọn mua sản phẩm này.

Hướng dẫn sử dụng này cung cấp các thông tin quan trọng về biện pháp an toàn, cùng các hướng dẫn nhằm hỗ trợ quý khách vận hành và bảo trì thiết bị.

Hãy đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị và lưu trữ hướng dẫn này để tham khảo khi cần thiết.

Biểu tượng	Mô tả	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO	Cảnh báo thương tích nghiêm trọng hoặc có nguy cơ tử vong
	RỦI RO ĐIỆN GIẬT	Cảnh báo rủi ro nguy hiểm về điện
	HỎA HOẠN	Cảnh báo có nguy cơ cháy/vật liệu dễ cháy.
	THẬN TRỌNG	Cảnh báo thương tích hoặc rủi ro thiệt hại tài sản
	LƯU Ý QUAN TRỌNG/GHI CHÚ	Vận hành thiết bị đúng cách

MỤC LỤC

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN	1
1.1 Cảnh báo an toàn chung	2
1.2 Những lưu ý trong quá trình sử dụng	6
1.3 Đóng gói và vấn đề môi trường	7
1.4 Thông tin về tiết kiệm năng lượng	7
2. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT.....	9
2.1 Bộ phận của máy giặt.....	9
2.2 Đặc điểm kỹ thuật.....	9
3. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT.....	10
3.1 Cách tháo các bu lông vận chuyển.....	10
3.2 Điều chỉnh chân đế / Điều chỉnh chân đế cố định có thể điều chỉnh được	10
3.3 Đấu nối điện	10
3.4 Đấu nối ống cấp nước.....	11
3.5 Đấu nối đường xả.....	12
4. TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN.....	12
4.1 Ngăn đựng chất giặt tẩy	12
4.2 Các bộ phận của máy giặt.....	13
4.3 Nút chọn chương trình giặt.....	13
4.4 Màn hình điện tử	13
5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT	14
5.1 Chuẩn bị đồ giặt	14
5.2 Cho đồ giặt vào máy.....	14
5.3 Cho chất giặt tẩy vào máy	15
5.4 Vận hành máy giặt.....	15
5.5 Chọn chương trình giặt	15
5.6 Hệ thống phát hiện nửa tải	15
5.7 Chức năng bổ sung	16
5.8 Chức năng bổ sung.....	18
5.9 Chức năng khóa trẻ em.....	20
5.10 Nếu muốn tạm dừng/hủy một chương trình đang chạy hoặc cho thêm đồ giặt:	20
5.11 Kết thúc chương trình giặt.....	20
6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH GIẶT	22
6.1 Lưu ý quan trọng	25
7. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ.....	26
7.1 Cảnh báo.....	26
7.2 Bộ lọc cấp nước	26
7.3 Bộ lọc bơm	27
7.4 Ngăn đựng chất giặt tẩy	27
8. Thân máy / Lòng giặt.....	28
9. XỬ LÝ SỰ CỐ.....	29
10. CẢNH BÁO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ CÁCH XỬ LÝ	30

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Điện áp/tần số vận hành	(220-240) V~/50Hz
Tổng cường độ dòng điện (A)	10
Áp suất nước (Mpa)	Tối đa 1 Mpa / Tối thiểu 0,1 Mpa
Tổng công suất (W)	2200
Khối lượng giặt tối đa (Khối lượng quần áo khô) (kg)	12

- Không đặt máy trên thảm hoặc trực tiếp trên nền đất có thể gây cản trở khả năng thông gió ở đáy máy.
- Thiết bị này không dành cho những người (gồm cả trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc năng lực trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Nên để xa tầm tay trẻ em dưới 3 tuổi trừ khi được giám sát.
- Liên hệ trung tâm dịch vụ ủy quyền gần nhất để được thay thế nếu dây nguồn có vấn đề.
Khi thực hiện nối ống cấp nước vào máy, chỉ sử dụng ống cấp nước mới đi kèm theo máy. Không sử dụng ống cấp nước cũ, đã qua sử dụng hoặc bị hư hỏng.
- Không để trẻ em nghịch thiết bị này. Không để trẻ em vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát.



GHỊ CHÚ: Để có bản mềm hướng dẫn sử dụng này, vui lòng liên hệ theo địa chỉ sau: "washingmachine@standardtest.info". Trong e-mail, vui lòng cung cấp tên mẫu máy và số sê-ri (20 chữ số) trên cửa thiết bị.



Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

Máy giặt này chỉ dành cho sử dụng trong hộ gia đình. Sử dụng cho mục đích thương mại sẽ làm mất hiệu lực bảo hành.

Sách hướng dẫn này dùng cho nhiều mẫu máy, do đó thiết bị của quý khách có thể không có một số tính năng được mô tả trong đây.

Vì vậy, phải đặc biệt chú ý đến các hình ảnh khi đọc hướng dẫn vận hành.

1.1 Cảnh báo an toàn chung

- Nhiệt độ môi trường cần thiết để máy giặt hoạt động là 15-25 °C.
- Khi nhiệt độ dưới 0°C, ống có thể bị nứt hoặc mạch điện tử có thể không hoạt động đúng cách.
- Hãy đảm bảo rằng quần áo được cho vào Máy Giặt không có vật lạ như đinh, kim, bật lửa và đồng xu.
- **Khuyến cáo trong lần giặt đầu tiên nên chọn chương trình 90° Cotton mà không có đồ giặt bên trong và đổ đầy một nửa chất giặt tẩy phù hợp vào ngăn II của ngăn đựng chất giặt tẩy.**
- Cẩn có thể tích tụ trong ngăn đựng chất giặt tẩy và ngăn đựng nước xả vải khi tiếp xúc với không khí trong thời gian dài. Chỉ cho nước xả vải hay chất giặt tẩy vào ngăn đựng khi bắt đầu mỗi lần giặt.
- Khi Máy Giặt không được sử dụng trong một thời gian dài thì nên rút phích cắm Máy Giặt và tắt nguồn cấp nước. Nên để cửa máy mở để tránh tích tụ ẩm mốc bên trong Máy giặt.
- Nước có thể còn đọng lại một chút trong Máy Giặt do quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất. Điều này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của Máy Giặt.
- Thùng đóng máy có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. Không để trẻ em nghịch thùng hoặc các bộ phận nhỏ của Máy Giặt.
- Giữ thùng và vật liệu đóng máy ở xa tầm tay trẻ em hoặc vứt bỏ đúng cách. Chỉ sử dụng chương trình giặt sơ cho các đồ giặt rất bẩn. Không mở ngăn đựng chất giặt tẩy khi máy đang chạy.
- Trong trường hợp xảy ra sự cố, hãy rút phích cắm của máy khỏi mạng lưới điện và tắt nguồn cấp nước. Không thực hiện bất kỳ sửa chữa. Luôn liên hệ với đại lý dịch vụ được ủy quyền.
- Không để vượt quá khối lượng giặt tối đa cho chương trình giặt đã chọn.



Không cố mở cửa khi Máy giặt đang chạy.

Giặt đồ có chứa bột có thể làm hỏng máy.

- Vui lòng làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi sử dụng nước xả vải hoặc bất kỳ sản phẩm tương tự nào mà quý khách định sử dụng trong **Máy giặt của mình.**

- Đảm bảo rằng cửa Máy Giặt không bị bó hẹp và có thể mở bình thường.

Lắp đặt máy giặt ở vị trí có thể được thông gió đúng cách và phù hợp, nơi có không khí lưu thông liên tục.

Chức năng mở cửa khẩn cấp

Khi máy đang chạy, bị cắt điện hoặc khi chương trình giặt chưa hoàn tất, cửa máy sẽ bị khóa.

Để mở cửa hãy làm như sau:

- Hãy tắt máy. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm.
- Để xả nước thải, hãy làm theo hướng dẫn trong phần vệ sinh bộ lọc bơm ở trang 31.
- Kéo bộ phận mở khẩn cấp xuống bằng dụng cụ và mở cửa.
- Di chuyển tay vận mở khẩn cấp về vị trí mở sau khi đóng lại, nếu cửa vẫn bị khóa.



Đọc kỹ những cảnh báo này. Hãy làm theo những khuyến nghị được đưa ra để bảo vệ bản thân và những người khác khỏi những rủi ro và thương tích nghiêm trọng.

NGUY CƠ BỊ BỎNG

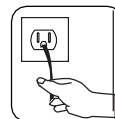
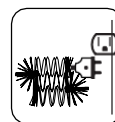
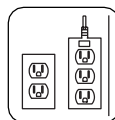


Không chạm vào ống xả hoặc nước xả khi Máy giặt đang chạy. Nhiệt độ cao có thể gây bỏng.



NGUY CƠ TỬ VONG DO ĐIỆN GIẬT

- Không nối Máy giặt với nguồn điện bằng ổ cắm nổi.
- Không cắm phích cắm bị hỏng vào ổ cắm.
- Không kéo phích cắm ra khỏi ổ cắm. Luôn giữ phích cắm để rút ra.
- Không chạm vào dây nguồn/phích cắm khi tay còn ướt vì có thể gây đoản mạch hoặc điện giật.
- Không chạm vào Máy giặt nếu tay hoặc chân còn ướt.
- Dây nguồn/phích cắm bị hỏng có thể gây cháy hoặc điện giật. Khi bị hư hỏng thì phải được thay thế, việc này chỉ nên được thực hiện bởi người có chuyên môn.



Nguy cơ tràn nước

- Kiểm tra lưu tốc nước trước khi đặt ống xả vào chỗ thoát.
- Thực hiện các biện pháp cần thiết để chống trượt ống.
- Dòng nước có thể làm tuột ống nếu không được cố định đúng cách. Hãy đảm ống cắm trong đường thoát không chặn lỗ cắm.



Nguy cơ hỏa hoạn

- Không để chất lỏng dễ cháy gần máy giặt.
- Hàm lượng lưu huỳnh trong chất tẩy sơn có thể gây ăn mòn. Không sử dụng chất tẩy sơn cho máy.
- Không sử dụng sản phẩm có chứa dung môi cho máy.
- Đảm bảo rằng quần áo được cho vào Máy Giặt không có vật lạ như đinh, kim, bật lửa và đồng xu.

Rủi ro cháy nổ



Nguy cơ té ngã và chấn thương

- Không trèo lên Máy giặt.
- Lắp đặt ống và dây cáp đúng cách để không gây nguy cơ vấp ngã.
- Không lật ngược hoặc để Máy Giặt nằm ngang.
- Không nhấc Máy Giặt bằng cửa hoặc ngăn đựng chất giặt tẩy.



Máy giặt phải được vac bởi ít nhất 2 người.



An toàn cho trẻ

- Không để trẻ lại gần máy giặt mà không có sự giám sát. Trẻ có thể tự nhốt mình trong máy gây nguy hiểm đến tính mạng.
- Không để trẻ chạm vào cửa kính khi máy đang chạy. Bề mặt cửa trở nên rất nóng và có thể gây tổn thương cho da.
- Để vật liệu đóng thùng xa tầm tay trẻ em. Nếu chất giặt tẩy và chất tẩy rửa tiếp xúc với da và mắt thì có thể gây ngộ độc và kích ứng. Để các chất tẩy rửa xa tầm tay trẻ em.



1.2 Những lưu ý trong quá trình sử dụng

- Không để vật nuôi gần máy giặt.
- Trước khi lắp đặt, hãy kiểm tra thùng đựng máy giặt và bề mặt bên ngoài của máy giặt sau khi thùng đã được tháo ra. Không sử dụng máy giặt nếu máy bị hư hỏng hoặc nếu thùng đã bị mở.
- Chỉ đại lý dịch vụ được ủy quyền mới được lắp máy giặt này. Việc lắp đặt bởi bất kỳ ai khác có thể làm mất hiệu lực bảo hành.
- Nếu có sự giám sát hoặc hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm có liên quan thì thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực về thể chất, giác quan hoặc năng lực trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức. Không để trẻ em nghịch thiết bị. Không để trẻ em vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát.
- Chỉ sử dụng máy để giặt đồ được nhà sản xuất dán nhãn là phù hợp để giặt.
- **Trước khi sử dụng máy giặt, tháo 4 bu lông vận chuyển và miếng đệm cao su ở phía sau máy. Nếu không tháo bu lông ra, chúng có thể gây ra rung lắc mạnh, tiếng ồn và sự cố cho máy và làm mất hiệu lực bảo hành.**
- Hiệu lực bảo hành không bao gồm những hư hỏng do các yếu tố bên ngoài gây ra như hỏa hoạn, lũ lụt và các nguồn gây hư hỏng khác.
- Vui lòng không vứt bỏ hướng dẫn sử dụng này; hãy lưu trữ để tham khảo khi cần thiết và chuyển nhượng cho chủ sở hữu kế tiếp.



GHI CHÚ: Đặc điểm kỹ thuật của máy có thể được thay đổi tùy thuộc vào sản phẩm đã mua.

Chỉ sử dụng dịch vụ được ủy quyền để thay dây curoa.

Chỉ sử dụng dây curoa thay thế chính hãng.

1.3 Đóng gói và vấn đề môi trường

1.4 Cách tháo vật liệu đóng thùng

Vật liệu đóng thùng dùng để bảo vệ máy giặt khỏi mọi hư hỏng có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng thùng thân thiện với môi trường vì chúng có thể sử dụng để tái chế. Sử dụng vật liệu tái chế làm giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và giảm lượng rác thải.

1.5 Thông tin về tiết kiệm năng lượng

Một số lưu ý quan trọng để việc sử dụng máy đạt hiệu quả nhất:

- Không để vượt quá khối lượng giặt tối đa cho chương trình giặt đã chọn. Điều này sẽ cho phép máy chạy ở chế độ tiết kiệm năng lượng.
- Không sử dụng tính năng giặt sơ đối với đồ giặt ít bẩn. Điều này sẽ giúp tiết kiệm được điện năng, nước tiêu thụ.

Tuyên bố tuân thủ chứng nhận CE

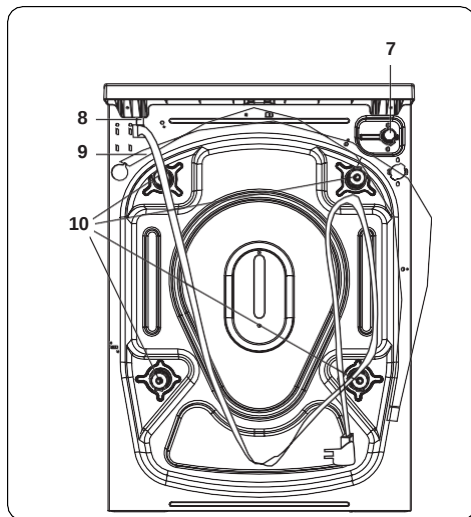
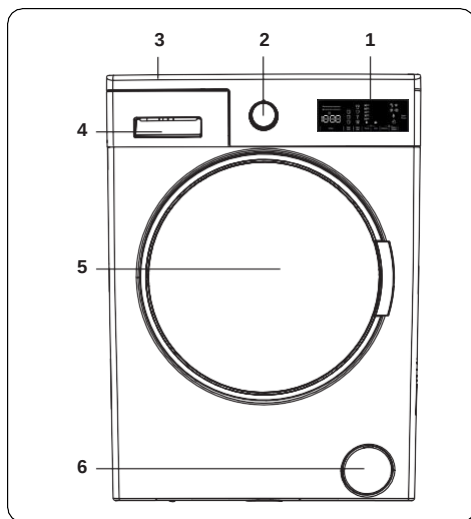
Chúng tôi tuyên bố rằng các sản phẩm của chúng tôi phù hợp với các Chỉ thị, Quyết định và Quy định hiện hành của Châu Âu cũng như các yêu cầu được nêu trong các tiêu chuẩn liên quan.

XỬ LÝ PHÉ LIỆU



Biểu tượng trên sản phẩm hoặc trên bao bì của sản phẩm cho biết rằng không nên xử lý như rác thải sinh hoạt thông thường. Nó nên được đưa đến một điểm thu gom để phục vụ cho việc tái chế thiết bị điện và điện tử. Sản phẩm này phải được xử lý đúng cách sẽ giúp ngăn ngừa các rủi ro tiêu cực tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, những rủi ro do xử lý phế liệu không đúng cách đối với sản phẩm này. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc xử lý, thu gom và tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với cơ quan chức năng tại địa phương, dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt hoặc cửa hàng nơi quý khách mua sản phẩm.

2. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT



2.1 Bộ phận của máy giặt

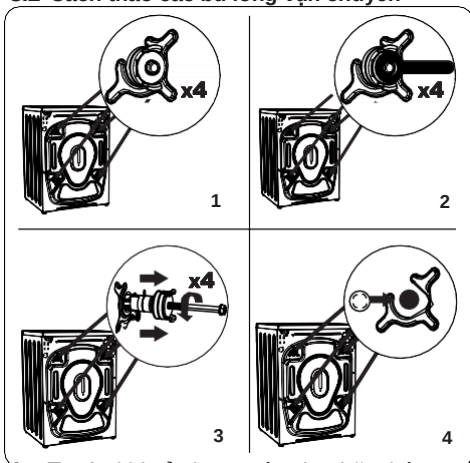
1. Màn hình điện tử
2. Nút chọn chương trình giặt
3. Khay trên
4. Ngăn đựng chất giặt tẩy
5. Lồng giặt
6. Nắp đậy bộ lọc bơm
7. Van cấp nước
8. Cáp nguồn
9. Ống xả
10. Bu lông vận chuyển

2.2 Đặc điểm kỹ thuật

Điện áp/tần số vận hành (V/Hz)	(220-240) V~/50Hz
Tổng cường độ dòng điện (A)	10
Áp suất nước (Mpa)	Tối đa: 1 Mpa Tối thiểu: 0.1 Mpa
Tổng công suất (W)	2200
Khối lượng đồ giặt khô tối đa (kg)	12
Vòng quay (vòng / phút)	1400
Số lượng chương trình giặt	15
Kích thước (mm) Chiều cao Chiều rộng Chiều sâu	845 597 632
Điện năng tiêu thụ khi ở trạng thái tắt	0,5 W
Mức tiêu thụ điện năng khi máy bật/ thời gian để máy bật	0,5 W / 2 phút
Mức tiêu thụ điện năng khi máy ở chế độ chờ đã kết nối mạng (Wi-Fi) / thời gian ở chế độ chờ đã kết nối mạng	2 W / 15 phút

3. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

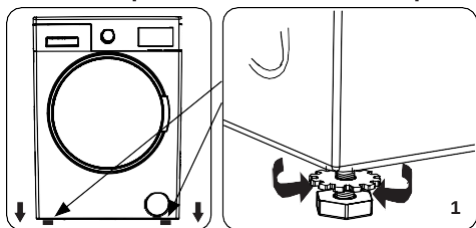
3.1 Cách tháo các bu lông vận chuyển



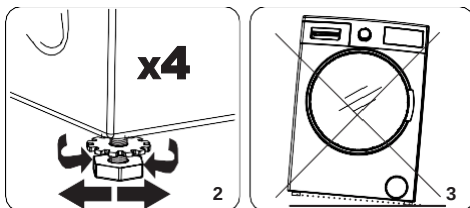
1. Trước khi sử dụng máy giặt, hãy tháo 4 bu lông vận chuyển và miếng đệm cao su ở phía sau máy. Nếu các bu lông không được tháo ra, chúng có thể gây ra rung lắc mạnh, tiếng ồn và sự cố cho máy và làm mất hiệu lực bảo hành.
2. Nới lỏng các bu lông vận chuyển bằng cách xoay chúng ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê phù hợp. Tháo các bu lông vận chuyển bằng cách kéo thẳng.
3. Lắp các nắp đậy bằng nhựa có trong túi phụ kiện vào các khoảng trống khi tháo các bu lông vận chuyển. Các bu lông vận chuyển nên được cất trữ để sử dụng khi cần thiết.

CHÚ Ý: Trước khi sử dụng máy lần đầu tiên hãy tháo các bu lông vận chuyển. Các sự cố xảy ra do máy đang được vận hành khi chưa tháo các bu lông vận chuyển sẽ nằm ngoài phạm vi bảo hành.

3.2 Điều chỉnh chân đế / Điều chỉnh chân đế cố định có thể điều chỉnh được

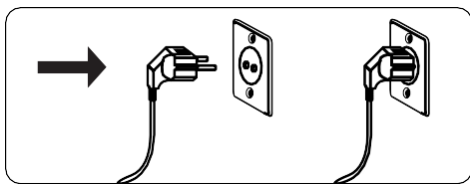


1. Không lắp đặt máy giặt trên bề mặt (như có thảm) có thể cản trở quá trình thông gió ở chân đế.
- Để đảm bảo máy hoạt động êm ái và không rung lắc, hãy lắp đặt máy trên bề mặt phẳng. Cân bằng máy bằng cách sử dụng chân đế có thể điều chỉnh.
- Nới lỏng đai ốc cố định bằng nhựa.



2. Để tăng chiều cao cho máy giặt, hãy xoay chân theo chiều kim đồng hồ. Để giảm độ cao cho máy hãy xoay chân ngược chiều kim đồng hồ.
- Khi máy giặt được cân bằng, vận đai ốc khóa theo chiều kim đồng hồ.
3. Không chèn bìa cứng, gỗ hoặc các vật liệu tương tự khác vào bên dưới máy để cân bằng máy.
- Khi vệ sinh bề mặt nơi đặt máy, chú ý không làm ảnh hưởng đến độ thẳng bằng của máy.

3.3 Hướng dẫn đấu nối điện

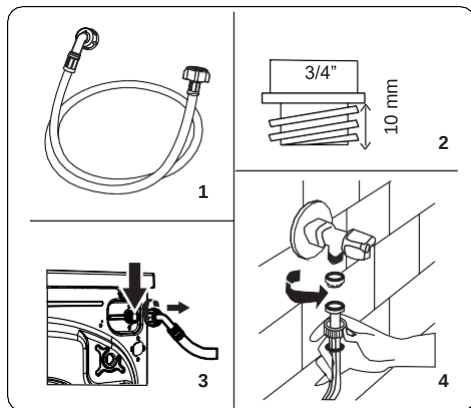


Máy giặt phù hợp với nguồn điện 220-240V, 50.

- Dây nguồn của máy giặt được trang bị phích cắm nối đất. Phích cắm này phải được cắm vào ổ cắm nối đất 10 amp.
- Nếu không có ổ cắm và cầu chì phù hợp, hãy để việc lắp đặt được thực hiện bởi thợ điện có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về những hư hỏng xảy ra do sử dụng thiết bị không nối đất.

⚠️ LƯU Ý: Máy vận hành ở điện áp thấp sẽ làm giảm tuổi thọ và hiệu suất của máy.

3.4 Đầu nối ống cấp nước



1. Máy giặt có thể có một đầu cấp nước đơn (lạnh) hoặc một đầu cấp nước đôi (nóng và lạnh) tùy thuộc vào đặc điểm kỹ thuật của máy. Ống có nắp màu trắng phải được nối với đầu cấp nước lạnh và ống có nắp màu đỏ được nối với đầu cấp nước nước nóng (nếu có).

- Để tránh rò rỉ nước tại các khớp nối, 1 hoặc 2 đai ốc (tùy thuộc vào đặc điểm kỹ thuật của máy) được đóng kèm theo ống. Lắp các đai ốc này vào (các) đầu ống cấp nước nối với nguồn cấp nước.

2. Đầu nối ống cấp nước mới với vòi có ren $\frac{3}{4}$ inch.

- Nối đầu có nắp màu trắng của ống cấp nước với van cấp nước màu trắng ở phía sau máy và nối đầu có nắp màu đỏ của ống cấp nước với van cấp nước màu đỏ (nếu có).
- Dùng tay siết chặt các mối nối. Nếu chưa chắc chắn điều gì thì hãy tham khảo ý kiến của thợ sửa ống nước có chuyên môn.
- Ở mức lưu lượng nước với áp suất 0,1-1 Mpa máy sẽ hoạt động với hiệu suất tối ưu (áp suất 0,1 Mpa nghĩa là hơn 8 lít nước mỗi phút sẽ chảy qua vòi nước được mở hết cỡ).

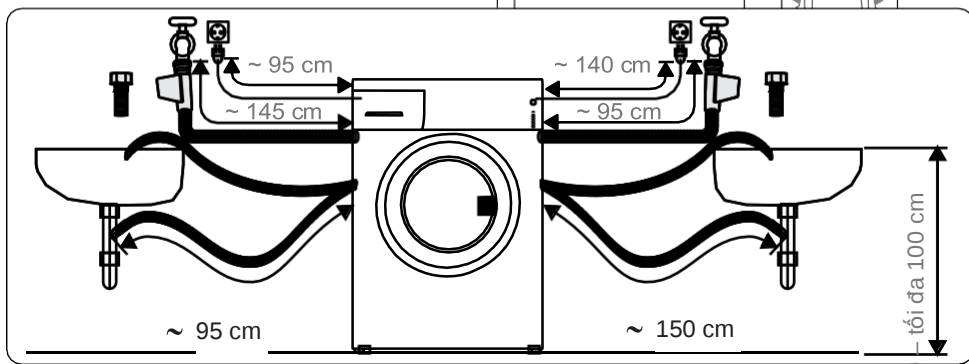
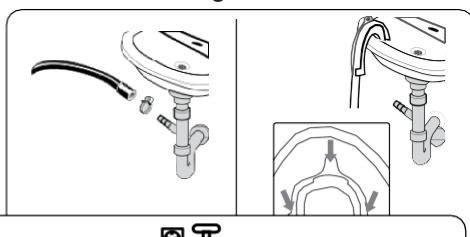
3. Khi đã thực hiện tất cả công việc đầu nối, hãy chú ý bật nguồn cấp nước và kiểm tra xem có rò rỉ không.

4. Đảm bảo rằng các ống cấp nước mới không bị kẹt, thắt nút, xoắn, gấp hoặc bị chèn đè.

- Nếu máy có đầu cấp nước nóng, nhiệt độ của nguồn nước nóng không được quá 70°C.

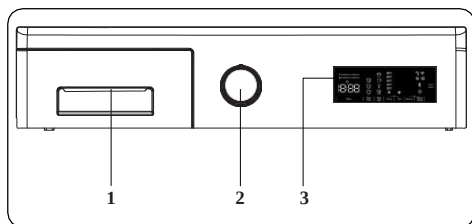
⚠️ LƯU Ý: Máy giặt chỉ đầu nối với nguồn nước bằng ống cấp nước mới được cung cấp theo máy. Không sử dụng ống cũ.

3.5 Đầu nối đường xả



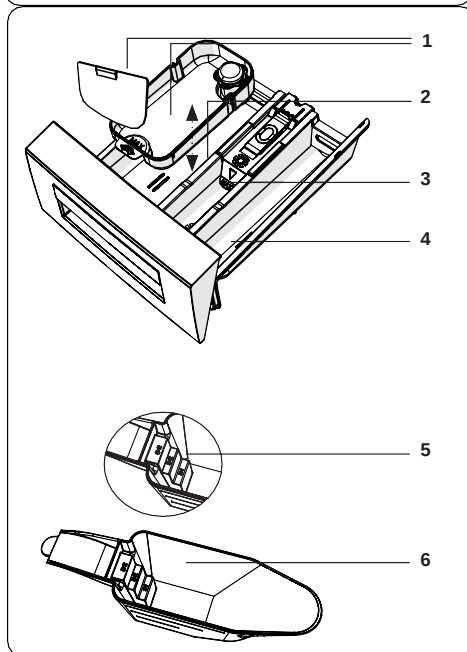
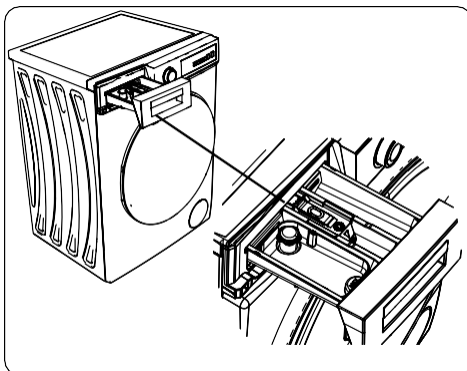
- Nối ống xả nước với ống đứng hoặc với khuỷu ống thoát nước của đường thoát, sử dụng thiết bị hỗ trợ.
Không nối dài ống xả nước.
- Không cho ống xả nước vào thùng chứa, xô hay bồn tắm.
Đảm bảo ống xả nước không bị cong, bị uốn, bị đè hay bị kéo giãn.
- Ống xả nước phải được đặt ở độ cao tối đa 100 cm so với mặt đất.

4. TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN



1. Ngăn đựng chất giặt tẩy
2. Nút chọn chương trình giặt
3. Màn hình điện tử

4.1 Ngăn đựng chất giặt tẩy (*)

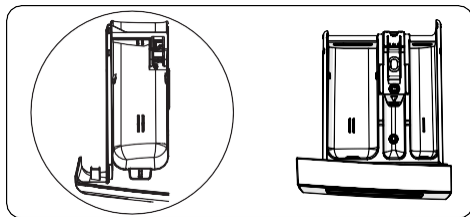


1. Ngăn phụ đựng nước giặt (*)
2. Ngăn đựng chất giặt tẩy chính
3. Ngăn đựng nước xả vải
4. Ngăn đựng chất giặt tẩy cho quá trình giặt sơ
5. Mức bột giặt (*)
6. Muỗng mức bột giặt (*)

(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy được mua.

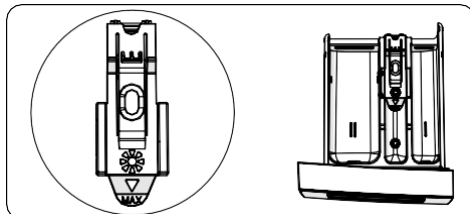
4.2 Các bộ phận của máy giặt

Ngăn đựng chất giặt tẩy chính:



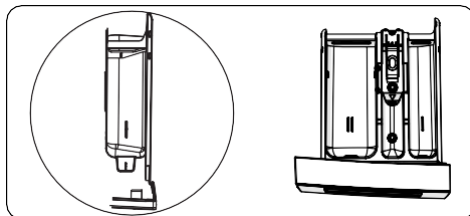
Ngăn này dành cho chất giặt tẩy dạng lỏng hoặc bột. Làm theo các hướng dẫn trên bao bì sản phẩm. Nếu chất làm mềm để lại cạnh sau khi sử dụng, hãy thử pha loãng hoặc sử dụng chất làm mềm dạng lỏng.

Ngăn đựng nước xả vải, chất giặt tẩy:



Ngăn này dành cho chất làm mềm, chất xả vải hoặc bột. Làm theo các hướng dẫn trên bao bì sản phẩm. Nếu chất làm mềm để lại cạnh sau khi sử dụng, hãy thử pha loãng hoặc sử dụng chất làm mềm dạng lỏng.

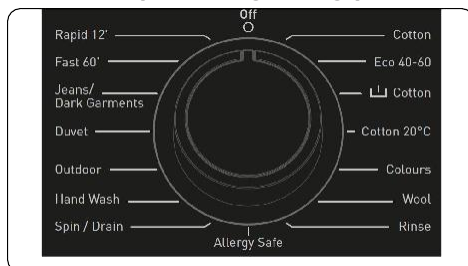
Ngăn chứa chất giặt tẩy cho quá trình giặt sơ:



Chỉ nên sử dụng ngăn này khi tính năng giặt sơ được chọn. Chúng tôi khuyến nghị chỉ sử dụng tính năng giặt sơ cho đồ giặt rất bẩn.

(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy đã mua.

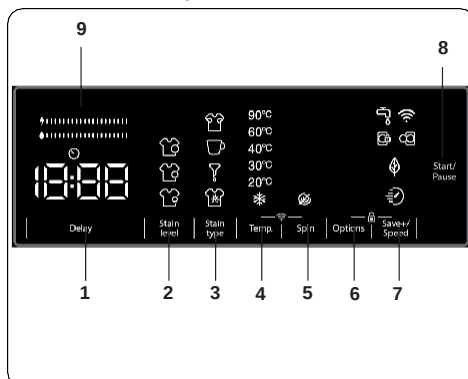
4.3 Nút chọn chương trình giặt



- Để chọn chương trình giặt mong muốn, hãy xoay nút chọn chương trình theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi điểm đánh dấu trên nút chọn chương trình chỉ vào chương trình đã chọn.

Đảm bảo rằng nút chọn chương trình đã chọn đúng chương trình giặt mong muốn.

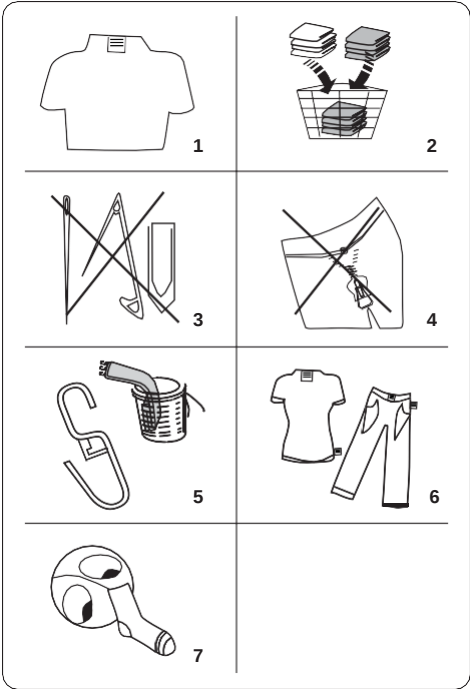
4.4 Màn hình điện tử



- Chức năng bổ sung hẹn giờ khởi động
- Chọn mức độ bẩn của đồ giặt
- Chọn dạng vết bẩn
- Chọn nhiệt độ nước giặt
- Lựa chọn tốc độ vắt
- Các tùy chọn
- Tiết kiệm+/Tốc độ (Chức năng bổ sung Giặt tiết kiệm, Giặt nhanh)
- Nút bắt đầu/tạm dừng
- Thanh hiển thị hiệu quả năng lượng/nước

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT

5.1 Chuẩn bị đồ giặt



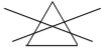
- 1. Làm theo các hướng dẫn được ghi trên nhãn quần áo. Phân loại đồ giặt (bông, sợi tổng hợp, đồ dễ hỏng, len, v.v.), nhiệt độ giặt (lạnh, 30°, 40°, 60°, 90°) và mức độ bẩn (bẩn nhẹ, bẩn bình thường, bẩn nhiều).
- 2. Không giặt đồ màu và đồ trắng cùng nhau.
- Vải tối màu có thể chứa rất nhiều thuốc nhuộm và cần được giặt riêng nhiều lần.
- 3. Đảm bảo rằng không có vật kim loại nào trên đồ giặt hoặc trong túi của đồ giặt; nếu có, hãy loại bỏ chúng.



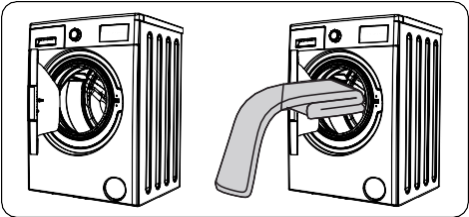
LƯU Ý: Sự cố xảy ra do vật lạ làm hỏng máy sẽ không được bảo hành.

- 4. Kéo khóa và cài móc và vòng.
- 5. Tháo các móc kim loại hoặc bằng nhựa của rèm cửa hoặc cho chúng vào lưới hoặc túi giặt.

- 6. Lộn ngược các đồ giặt chứa loại vải dệt như quần, hàng dệt kim, áo phông và áo ni.
- 7. Tất, khăn tay và các đồ nhỏ khác nên cho trong lưới giặt.

 Có thể tẩy	 Không được tẩy	 Giặt thông thường
 Nhiệt độ ủi tối đa 150°C	 Nhiệt độ ủi tối đa 200°C	 Không được ủi
 Có thể giặt khô	 Không giặt khô	 Phơi ngang
 Phơi treo	 Phơi khô	 Không dùng máy sấy
 Có thể giặt khô bằng dầu khí, cồn nguyên chất và R113	 Perchloroethylene R11, R13, Dầu	 Perchlorinetyhlen R11, R113, dầu khí

5.2 Cho đồ giặt vào máy



- Mở cửa máy giặt.
- Trải đều đồ giặt trong máy.



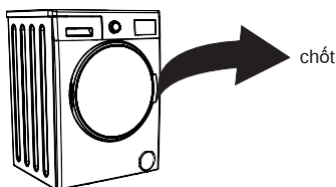
GHÌ CHÚ: Lưu ý không để vượt quá khối lượng tải tối đa của lồng giặt vì sẽ làm

giảm hiệu quả giặt và làm đồ giặt bị nhăn. Tham khảo bảng chương trình giặt để biết thông tin về khối lượng tải.

Bảng sau đây cho thấy trọng lượng gần đúng của các loại đồ giặt thông thường:

KIỂU ĐỒ GIẶT	TRỌNG LƯỢNG (gr)
Khăn	200
Vải lanh	500
Áo choàng tắm	1200
Chăn mềm	700
Vỏ gối	200
Đồ lót	100
Khăn trải bàn	250

- Cho riêng từng món đồ giặt.
- Đảm bảo rằng không có đồ giặt nào bị kẹt giữa gioăng cao su và cửa máy.
- Đẩy nhẹ cửa cho đến khi có tiếng cạch cửa.



- Đảm bảo rằng cửa được đóng hoàn toàn, nếu không chương trình sẽ không khởi động.

5.3 Cho chất giặt tẩy vào máy

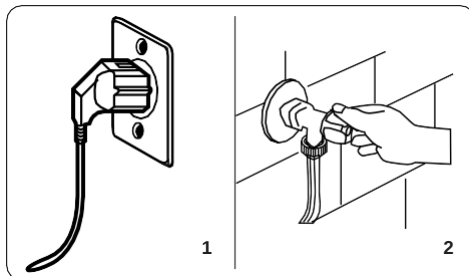
Lượng chất giặt tẩy cần cho vào máy sẽ dựa trên các tiêu chí sau:

- Nếu quần áo chỉ bị bẩn nhẹ thì không nên giặt sơ. Cho một lượng nhỏ chất giặt tẩy (theo chỉ định của nhà sản xuất) vào ngăn II của ngăn đựng chất giặt tẩy.
- Nếu quần áo quá bẩn, hãy chọn chương trình giặt sơ và cho ¼ lượng chất giặt tẩy cần sử dụng vào ngăn I của ngăn đựng chất giặt tẩy và phần còn lại vào ngăn II.
- Sử dụng chất giặt tẩy dành cho máy giặt tự động. Tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất về lượng chất giặt tẩy cần sử dụng.
- Ở những khu vực có nước cứng sẽ cần nhiều chất giặt tẩy hơn.

- Lượng chất giặt tẩy cần thiết sẽ tăng lên khi khối lượng giặt tăng.
- Cho chất xả vải vào ngăn giữa của ngăn đựng chất giặt tẩy. Không cho vượt quá mức TỐI ĐA.
- Chất xả đặc có thể gây tắc ngăn chứa, do đó cần được pha loãng.
- Có thể sử dụng chất giặt tẩy dạng lỏng cho tất cả các chương trình giặt mà không cần giặt sơ. Để thực hiện việc này, hãy trượt tấm định mức chất giặt tẩy dạng lỏng (*) vào các thanh mức ở ngăn II của ngăn đựng chất giặt tẩy. Sử dụng các vạch trên tấm để định mức đồ ngăn chứa đến mức yêu cầu.

(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy đã mua.

5.4 Vận hành máy giặt



1. Cắm phích cắm vào nguồn điện.

2. Mở nguồn cấp nước.

- Mở cửa máy.
- Trải đều đồ giặt vào trong máy.
- Đẩy nhẹ cửa cho đến khi có tiếng cạch cửa.

5.5 Chọn chương trình giặt

Sử dụng bảng chương trình để chọn chương trình phù hợp nhất cho đồ giặt.

5.6 Hệ thống phát hiện nửa tải

Máy giặt này trang bị hệ thống phát hiện nửa tải.

Nếu cho ít hơn một nửa lượng đồ giặt so với mức tối đa vào máy, máy sẽ tự động đặt chức năng nửa tải, bất kể chương trình đã chọn là gì. Điều này có nghĩa là chương trình đã chọn sẽ mất ít thời gian hơn để hoàn tất quá trình giặt và sẽ sử dụng ít nước và năng lượng hơn.

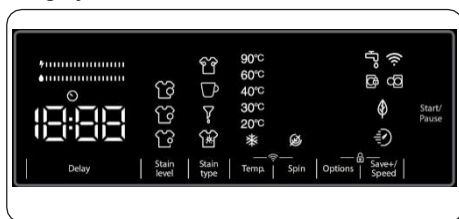
(*) Tùy thuộc vào mẫu máy

5.7 Cài đặt điều khiển từ xa (Tổng quan về phần mềm trên Android và iOS)

- Cài đặt truy cập từ xa cho phép kết nối máy giặt với các thiết bị thông minh (máy tính bảng, điện thoại thông minh, v.v.) và điều khiển máy giặt từ xa. Người dùng sẽ có quyền truy cập qua Wi-Fi hoặc kết nối di động với một ứng dụng có thể tải trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của mình.

Để bắt chức năng kết nối qua Wi-Fi:

1. Nhấn và giữ đồng thời nút Cài đặt nhiệt độ và Cài đặt chế độ vắt trong 3 giây.



2. Khi chức năng kết nối Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng  sẽ được hiển thị trong 3 giây.
3. Để kết nối Wi-Fi và cho phép truy cập từ xa, hãy truy cập kho ứng dụng Android hoặc iOS và tải ứng dụng "Veezy" trên máy tính bảng hoặc điện thoại di động. Sau đó, làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối.

OGHI CHÚ: Cần xác thực máy giặt với mạng Wi-Fi một lần. Làm theo hướng dẫn trên màn hình của ứng dụng “Veezy” để kết nối với mạng Wi-Fi

Trước mỗi lần sử dụng, nhấn và giữ đồng thời các nút Cài đặt nhiệt độ và Cài đặt chế độ vắt trong 3 giây để cho phép truy cập từ xa. Để tắt chức năng truy cập từ xa, hãy nhấn và giữ các nút đó trong 3 giây.

Trong trường hợp thay đổi modem Wi-Fi, tên modem hoặc mật khẩu Wi-Fi, người dùng sẽ phải kết nối lại máy giặt của

mình với mạng Wi-Fi.

Nếu bỏ qua bước kích hoạt truy cập từ xa và chương trình giặt được bắt đầu, người dùng chỉ có thể giám sát. (không thể thay đổi chương trình giặt.)

Nếu người dùng không thực hiện bất kỳ thao tác nào trên máy được truy cập từ xa, một lúc sau máy sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng và màn hình sẽ tắt. Chức năng truy cập từ xa cho phép chọn chương trình giặt, nhiệt độ và các chức năng bổ sung khác và khởi động chương trình giặt ngay cả sau nhiều giờ. Để thực hiện được điều này, phải đáp ứng các quy định an toàn liên quan (không được mở cửa máy, không bị mất điện, v.v.).

Nếu chức năng truy cập từ xa được kích hoạt trên một thiết bị và cũng kích hoạt khóa trẻ em trên thiết bị đó, người dùng sẽ không thể điều khiển thiết bị đó từ xa. Để điều khiển thiết bị từ xa, người dùng cần tắt khóa trẻ em trên thiết bị.

5.8 Lưu ý quan trọng về chức năng truy cập từ xa

- Cần có mạng Wi-Fi để thiết lập truy cập từ xa.
- Đảm bảo rằng mạng không dây muốn kết nối có băng tần 2,4 GHz.
- Nếu gặp sự cố kết nối, hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ internet. Sự cố kết nối đang gặp phải có thể do khoảng cách giữa máy và modem. Đưa modem lại gần và thử lại quá trình cài đặt.
- Sau khi hoàn tất cài đặt, người dùng không cần phải kết nối máy cùng mạng với thiết bị di động của mình để có thể điều khiển máy thông qua ứng dụng. Có thể điều khiển máy từ xa qua dữ liệu di động.
- Khi một chương trình được khởi động trên máy có thiết lập Wi-Fi, người dùng có thể giám sát chương trình đó qua ứng dụng.
- Nếu nguồn điện của máy bị cắt hoặc cửa máy bị mở, sẽ ngắt kết nối chức năng điều khiển từ xa. Để kết nối lại, nhấn và giữ nút Cài đặt nhiệt độ và Cài đặt chế độ vật cùng lúc trong 3 giây.

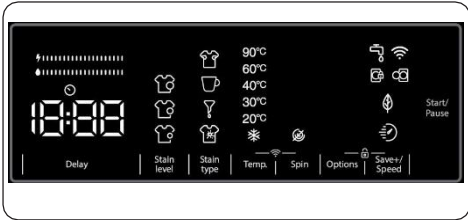
- Khi kết nối không dây giữa máy và Wi-Fi bị tắt, nếu cửa máy chưa mở và máy chưa TẮT, Wi-Fi sẽ tự động được bật trên máy khi kết nối được khôi phục.
- Nếu nguồn điện của máy bị cắt hoặc cửa máy bị mở, sẽ ngắt kết nối chức năng điều khiển từ xa. Để kết nối lại, nhấn và giữ đồng thời các nút Cài đặt nhiệt độ và Cài đặt chế độ vắt trong 3 giây để cho phép truy cập từ xa.
- Khi chế độ tiết kiệm năng lượng và chức năng điều khiển từ xa được bật, máy giặt sẽ chuyển sang chế độ ngủ nếu người dùng không thao tác trong 15 phút và chỉ có đèn báo kết nối Wi-Fi và điều khiển từ xa sáng. Khi máy ở chế độ ngủ, nếu chọn chương trình trên máy hoặc qua ứng dụng Veezy thì máy sẽ thoát khỏi chế độ ngủ và chuyển sang trạng thái sẵn sàng.

5.9 Mạng cục bộ không dây

Dải băng tần
2.400 GHz – 2.484 GHz (CH1 đến CH14)

Công suất phát		TYP.	Sai số	Đơn vị
Công suất phát trung bình RF, Chế độ 802.11b CCK	1M	16.5	+/- 1.5	dBm
	11M	16.5	+/- 1.5	dBm
	6M	15	+/- 1.5	dBm
Công suất phát trung bình RF ,Chế độ 802.11b OFDM	54M	13	+/- 1.5	dBm
	MCS0	14.5	+/- 1.5	dBm
Công suất phát trung bình RF, Chế độ 802.11n OFDM	MCS7	12	+/- 1.5	dBm

5.10 Chức năng bổ sung



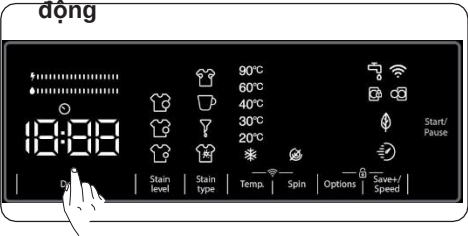
Trước khi bắt đầu chương trình giặt, người dùng có thể chọn các chức năng bổ sung nếu muốn. Nhấn phím chức năng bổ sung muốn chọn.

- Nếu biểu tượng của chức năng bổ sung liên tục sáng trên màn hình điện tử thì chức năng bổ sung đã chọn sẽ được kích hoạt.
- Nếu biểu tượng của chức năng bổ sung đang nhấp nháy trên màn hình điện tử, chức năng bổ sung đã chọn sẽ không được kích hoạt.

Lý do chức năng không được kích hoạt:

- Chức năng bổ sung đó có thể không có sẵn cho chương trình giặt đã chọn.
- Máy giặt có thể đã qua bước chọn chức năng bổ sung đó.
- Chức năng bổ sung có thể không phù hợp với chức năng bổ sung khác đã chọn trước đó.

1. Chức năng bổ sung hẹn giờ khởi động



Người dùng có thể sử dụng chức năng bổ sung này để hẹn giờ thời gian bắt đầu chu trình giặt từ 1 đến 23 giờ. Để sử dụng chức năng hẹn giờ hãy làm như sau:

- Nhấn phím hẹn giờ 1 lần.
- “1h” sẽ được hiển thị.  sẽ bật trên màn hình điện tử.

- Nhấn phím hẹn giờ cho đến khi đạt thời điểm mong muốn máy bắt đầu chu trình giặt.
- Nếu người dùng đặt quá thời gian hẹn giờ thì có thể tiếp tục nhấn phím hẹn giờ cho đến khi đạt lại thời gian đó.
- Để sử dụng chức năng hẹn giờ, người dùng cần nhấn phím Khởi động/Tạm dừng để khởi động máy.

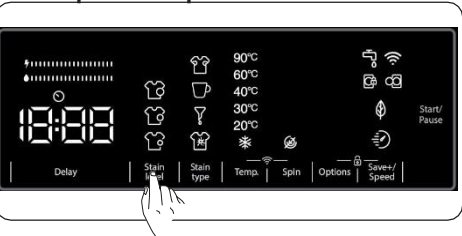


Ghi chú: Sau khi chọn chức năng hẹn giờ, người dùng có thể chọn các chức năng khác mà không cần nhấn vào phím “Bắt đầu/Tạm dừng”, sau đó người dùng có thể nhấn vào phím “Bắt đầu/Tạm dừng” để kích hoạt hẹn giờ.

Để hủy chức năng hẹn giờ:

- Nếu người dùng không nhấn phím Bắt đầu/Tạm dừng, hãy tiếp tục chạm vào phím hẹn giờ cho đến khi màn hình điện tử hiển thị thời lượng của chương trình đã chọn. Khi thấy thời gian của chương trình hiển thị trên màn hình điện tử, điều này có nghĩa là chế độ hẹn giờ đã bị hủy.
- Nếu người dùng đã nhấn phím Khởi động/Tạm dừng để khởi động máy thì chỉ cần chạm vào phím hẹn giờ một lần. Biểu tượng hẹn giờ sẽ tắt trên màn hình điện tử, nhấn phím “Bắt đầu/Tạm dừng” để bắt đầu chu trình giặt.

2. Chọn mức độ vết bẩn



Có thể giặt đồ với thời gian ngắn hơn hoặc dài hơn, ở nhiệt độ thấp hơn hoặc cao hơn bằng cách chọn mức độ vết bẩn tùy thuộc vào mức độ vết bẩn trên đồ giặt. Mức độ vết bẩn được cài đặt tự động trong một số chương trình. Người dùng có thể thực hiện các thay đổi theo ý mình.



Ghi chú: Nếu không có thay đổi về mức độ vết bẩn khi chạm vào phím mức độ vết bẩn, điều đó có nghĩa là không có lựa chọn mức độ vết bẩn trong chương trình đã chọn.

3. Lựa chọn loại vết bẩn



Có thể sử dụng các chức năng bổ sung này khi giặt tùy theo loại vết bẩn.

Cảnh báo: Đừng để vết bẩn trên đồ giặt bị khô và dính lại để chức năng bổ sung chọn mức độ vết bẩn có thể phát huy hết khả năng của nó. Loại bỏ vết bẩn thế rắn trước.

Cảnh báo: Dùng một mảnh vải nhấn lên các vết bẩn mới hình thành trên đồ giặt trước khi bắt đầu giặt chúng bằng máy. Không nên chà xát!

Máy giặt sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ giặt, vòng quay lồng giặt, số lần và thời gian giặt tùy theo loại vết bẩn.

Ví dụ: các phương pháp loại bỏ vết bẩn bằng máy giặt như sau:

-  - Vết bẩn do mồ hôi
-  - Vết bẩn do cà phê
-  - Vết bẩn dầu mỡ
-  - Vết bẩn hỗn hợp

Vết bẩn do mồ hôi: Chức năng bổ sung này sẽ thêm chức năng xả lạnh trước khi khởi động chương trình đã chọn. Chức năng này sẽ ngâm đồ giặt bằng nước lạnh để làm sạch vết bẩn mồ hôi trước khi chương trình giặt đã chọn bắt đầu.

Vết bẩn do cà phê: Chức năng bổ sung này sẽ thêm các bước giặt mới cho chương trình đã chọn. Chức năng này sẽ kéo dài thời gian giặt và áp dụng phương pháp giặt loại bỏ vết bẩn đó.

Vết bẩn dầu mỡ: Chức năng bổ sung này sẽ thêm chức năng xả lạnh trước khi khởi động chương trình đã chọn và sẽ thêm các bước giặt mới cho chương trình đã chọn. Chức năng này sẽ ngâm đồ giặt bằng nước lạnh trước khi khởi động chương trình giặt đã chọn và áp dụng phương pháp giặt làm sạch vết dầu mỡ.

Vết bẩn hỗn hợp: Chức năng bổ sung này sẽ thêm chức năng xả ấm trước khi khởi động chương trình đã chọn và sẽ thêm các bước giặt mới cho chương trình giặt đã chọn. Chức năng này sẽ ngâm đồ giặt bằng nước ấm để làm mềm các vết bẩn hỗn hợp trước khi chương trình giặt đã chọn bắt đầu.

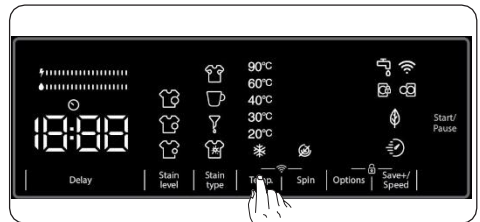
Đối với lựa chọn loại vết bẩn khác, đều có sẵn các phương pháp loại bỏ vết bẩn tương tự.

(*) Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị có thể thay đổi tùy theo sản phẩm đã mua.



Ghi chú: Trước khi khởi động máy, người dùng có thể chuyển đổi giữa các loại vết bẩn. Sau khi khởi động máy, người dùng không thể hủy hoặc thay đổi loại vết bẩn đã chọn. Có thể hủy chương trình giặt của máy, chọn đúng loại vết bẩn và khởi động lại chương trình giặt. Nếu không thể đạt được kết quả mong muốn với lựa chọn loại vết bẩn đã chọn khi kết thúc quá trình giặt, người dùng có thể đã chọn sai loại; khởi động lại chu trình giặt với lựa chọn vết bẩn đúng để loại bỏ vết bẩn.

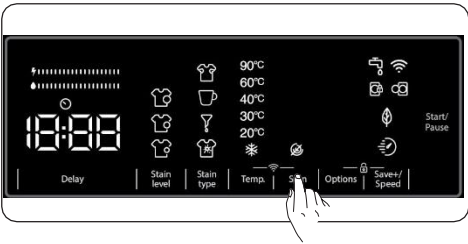
4. Lựa chọn nhiệt độ nước giặt



Người dùng có thể sử dụng phím cài đặt nhiệt độ nước giặt để cài đặt nhiệt độ nước giặt cho đồ giặt của mình.

- Khi chọn chương trình giặt mới, nhiệt độ tối đa của chương trình đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình nhiệt độ nước giặt. Người dùng có thể nhấn phím thiết lập nhiệt độ nước giặt để giảm dần nhiệt độ nước giặt giữa khoảng nhiệt độ nước tối đa của chương trình đã chọn và nước giặt lạnh. (❄️)
- Nếu người dùng đã đặt quá nhiệt độ nước giặt muốn thiết lập, hãy tiếp tục nhấn phím nhiệt độ nước giặt để đặt lại nhiệt độ mong muốn.

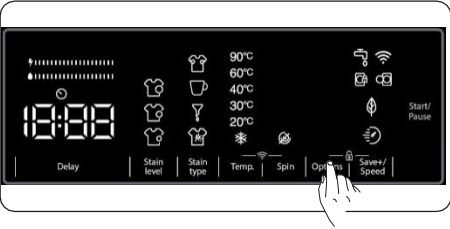
5. Chọn tốc độ vắt



Người dùng có thể sử dụng phím cài đặt tốc độ để thiết lập tốc độ vắt cho đồ giặt của mình. Khi chọn một chương trình mới, tốc độ vắt tối đa của chương trình đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình tốc độ vắt. Người dùng có thể nhấn phím cài đặt tốc độ vắt để giảm dần tốc độ vắt giữa khoảng tốc độ vắt tối đa của chương trình đã chọn và tùy chọn hủy vắt (☹).

Nếu người dùng chỉnh quá tốc độ vắt muốn thiết lập thì có thể tiếp tục nhấn phím tốc độ vắt để chọn lại tốc độ mong muốn.

6. Tùy chọn



Người dùng có thể sử dụng các chức năng bổ sung để đưa ra lựa chọn giặt tốt nhất cho đồ giặt của mình. Để thực hiện việc này, người dùng có thể chạm vào phím tùy chọn trên bảng hiển thị để bật các tùy chọn sau:

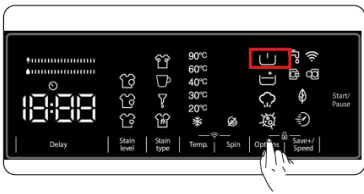
6.1 ☹ Chức năng bổ sung Giặt sơ

6.2 ☹ Chức năng bổ sung Xả tăng cường

6.3 ☹ Chức năng bổ sung Hỗ trợ bằng hơi nước

6.4 ☹ Chức năng bổ sung Chống dị ứng.

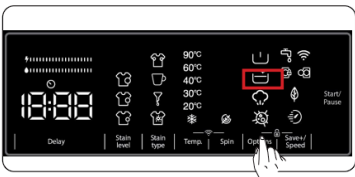
6.1 Chức năng bổ sung giặt sơ



Người dùng có thể sử dụng chức năng bổ sung này để thực hiện giặt sơ trước chu trình giặt chính đối với đồ giặt có nhiều vết bẩn. Khi sử dụng chức năng này cần thêm chất giặt tẩy vào ngăn đựng chất giặt tẩy giặt sơ của ngăn đựng chất giặt tẩy. Để kích hoạt chức năng bổ sung giặt sơ, hãy nhấn phím tùy chọn đến khi biểu tượng giặt sơ sáng ☹. Nếu đèn LED giặt sơ ☹ sáng liên tục trên màn hình điện tử, nghĩa là chức năng bổ sung này đã được chọn.

Ghi chú: Khi muốn chọn chức năng bổ sung giặt sơ, nếu ☹ không xuất hiện trên màn hình, điều này có nghĩa là tính năng này không khả dụng trong chương trình giặt đã chọn.

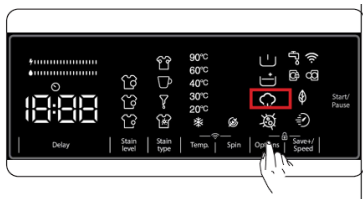
6.2 Chức năng bổ sung xả tăng cường



Có thể sử dụng chức năng bổ sung này để xả tăng cường cho đồ giặt. Để bật chức năng xả tăng cường, hãy tiếp tục nhấn phím tùy chọn cho đến khi biểu tượng xả tăng cường ☹+ sáng lên. Nếu đèn LED xả tăng cường liên tục sáng trên màn hình điện tử, điều đó có nghĩa là chức năng bổ sung này đã được chọn.

Ghi chú: Khi muốn chọn chức năng bổ sung xả tăng cường, nếu ☹+ không xuất hiện trên màn hình, điều này có nghĩa là tính năng này không khả dụng trong chương trình giặt đã chọn.

6.3 Chức năng bổ sung Hỗ trợ bằng hơi nước

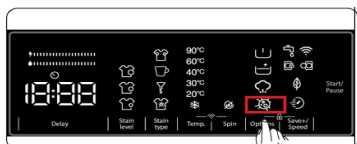


Nhờ hệ thống hơi nước  quá trình giặt ít nhân đã trở nên nhanh chóng và dễ dàng. Quá trình giặt bằng hơi nước sẽ thâm nhập và làm lỏng các sợi vải, xóa bỏ nếp nhăn và giúp quần áo mềm mại và dễ chịu hơn.

Ghi chú: Khi muốn chọn chức năng bổ sung hệ thống hơi nước,

nếu  không xuất hiện trên màn hình, điều này có nghĩa là tính năng này không có trong chương trình giặt đã chọn.

6.4.4 Chức năng bổ sung Chống dị ứng

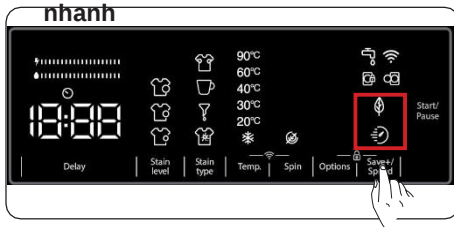


Có thể sử dụng chức năng bổ sung này để thêm một chu trình xả khác cho đồ giặt của mình. Máy sẽ sử dụng nước nóng trong tất cả các bước xả. (Nên dùng cho quần áo dành cho da nhạy cảm, quần áo trẻ em và quần áo lót). Để bật chức năng bổ sung chống dị ứng, hãy tiếp tục nhấn phím tùy chọn cho đến khi biểu tượng chức năng chống dị ứng  bật. Nếu đèn LED chống dị ứng  sáng liên tục trên màn hình điện tử nghĩa là chức năng bổ sung đã được chọn.

Ghi chú: Khi muốn chọn chức năng bổ

sung chống dị ứng, nếu  không xuất hiện trên màn hình, điều này có nghĩa là tính năng này không có trong chương trình giặt đã chọn

7. Chức năng bổ sung giặt tiết kiệm/giặt nhanh



 **Chức năng bổ sung giặt tiết kiệm:**

Nếu chọn chức năng bổ sung này, chương trình giặt sẽ kéo dài thêm một chút. Tuy nhiên, nó sẽ sử dụng ít năng lượng và nước hơn cho chu trình giặt. Để kích hoạt chức năng này, người dùng có thể chạm vào phím chọn Tiết kiệm+/Tốc

độ trên bảng hiển thị để biểu tượng  sáng đèn.

 **Chức năng bổ sung giặt nhanh:**

Nếu chọn chức năng bổ sung này, chương trình giặt sẽ được rút ngắn thời gian. (Nên cho đồ giặt chiếm một nửa hoặc ít hơn một nửa khối lượng của chương trình giặt đã chọn.) Để bật chức năng này, người dùng có thể chạm vào phím chọn Tiết kiệm+/Tốc độ trên bảng hiển thị để biểu tượng  sáng đèn.

 **GHI CHÚ:** Nếu cho đồ giặt vào máy một nửa hoặc ít hơn một nửa khối lượng giặt của chương trình giặt đã chọn, máy sẽ nhận diện nhờ hệ thống phát hiện nửa tải và bằng tính năng này, máy sẽ tiêu hao ít năng lượng và nước hơn trong thời gian ngắn hơn. Khi máy nhận diện nửa tải, đèn LED biểu tượng  sẽ tự động bật sáng trên bảng hiển thị.

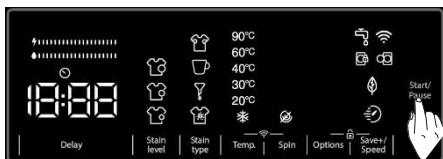
(*) Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị có thể thay đổi tùy theo sản phẩm đã mua.

- **Thanh hiển thị hiệu quả sử dụng năng lượng/nước:**

“  ” là chỉ báo hiệu quả bao gồm 2 thanh hiển thị. Thanh hiển thị hiệu quả sử dụng năng lượng/nước hiển thị lượng năng lượng và nước tiêu thụ. Thanh hiển thị càng dài thì máy

càng tiêu thụ nhiều năng lượng hoặc nước. Thanh hiển thị hiệu quả năng lượng/nước có thể kéo dài hoặc rút ngắn tùy thuộc vào thời lượng, cài đặt nhiệt độ, tốc độ vắt và các chức năng bổ sung khác của chương trình đã chọn.

Phím bắt đầu/tạm dừng



Bằng cách nhấn vào phím Bắt đầu/Tạm dừng, người dùng có thể bắt đầu chương trình đã chọn hoặc tạm dừng chương trình đang chạy. Nếu người dùng chuyển máy sang chế độ chờ, đèn LED Bắt đầu/Tạm dừng trên màn hình điện tử sẽ nhấp nháy.

5.11 Chức năng khóa trẻ em

Chức năng Khóa trẻ em cho phép khóa các phím để chu trình giặt đã chọn không bị thay đổi ngoài ý muốn.

Để kích hoạt chức năng khóa trẻ em, nhấn và giữ đồng thời phím 6 và 7 trong ít nhất 3 giây. Biểu tượng "CL" sẽ nhấp nháy trên màn hình điện tử trong 2 giây khi chức năng khóa trẻ em được kích hoạt.

Nếu nhấn bất kỳ phím nào hoặc chương trình đã chọn bị thay đổi bởi nút chọn chương trình trong khi khóa trẻ em đang được kích hoạt, biểu tượng "CL" sẽ nhấp nháy trên màn hình điện tử trong 2 giây.

Nếu chức năng khóa trẻ em đang được kích hoạt và một chương trình đang chạy, khi nút chọn chương trình được chuyển sang vị trí "Tắt" và một chương trình khác được chọn, chương trình đã chọn trước đó sẽ tiếp tục từ trạng thái đã dừng.



Để tắt chức năng khóa trẻ em, nhấn và giữ đồng thời nút 6 và 7 trong ít nhất 3 giây cho đến khi biểu tượng "CL" trên màn hình điện tử biến mất.



Ghi chú: Cửa vẫn mở khi khóa trẻ em được kích hoạt và khi bị cắt điện.

5.12 Nếu muốn tạm dừng/hủy một chương trình đang chạy hoặc cho thêm đồ giặt:

▶▶ phím biểu tượng này cho phép tạm dừng hoặc khởi động lại chương trình đã chọn. Khi muốn cho thêm đồ giặt thì có thể sử dụng chức năng này.

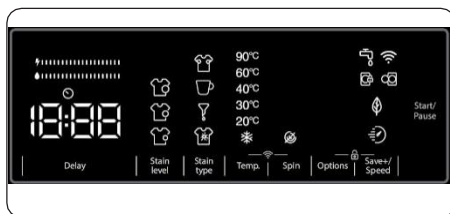
Chạm ▶▶ để thực hiện chức năng này.

Nếu  hiển thị trên màn hình thì có thể mở cửa nạp và cho thêm đồ giặt vào.

Nếu  hiển thị trên màn hình thì không thể cho thêm đồ giặt vào được nữa.

Nếu muốn hủy một chương trình đang chạy, hãy xoay núm chọn chương trình sang vị trí "HỦY". Máy sẽ dừng quá trình giặt và chương trình sẽ bị hủy. Để xả nước trong máy, xoay núm chọn chương trình đến bất kỳ vị trí chương trình nào. Máy sẽ xả nước và hủy chương trình. Có thể chọn chương trình mới và khởi động máy.

5.13 Kết thúc chương trình giặt



Máy sẽ tự động dừng khi chương trình đã chọn kết thúc.

Chữ "Kết thúc" sẽ xuất hiện trên màn hình điện tử.

Có thể mở cửa  và lấy đồ giặt ra. Sau khi lấy đồ giặt ra, hãy để cửa mở để bên trong máy được khô ráo.

Xoay núm chọn chương trình sang vị trí HỦY. Rút phích cắm máy giặt.

Tắt vòi cấp nước.

6. BẢNG CHƯƠNG TRÌNH GIẶT

Chương trình	Nhiệt độ giặt (°C)	Khối lượng giặt tối đa (kg)	Ngăn đựng chất giặt tẩy	Thời lượng chương trình (Phút)	Loại đồ giặt / Mô tả
COTTON	*60 - 90	12	2	145	Đồ rất bẩn, vải cotton và vải lanh. (Đồ lót, vải lanh, khăn trải bàn, khăn lau (tối đa 6,0 kg), khăn trải giường, v.v.)
ECO 40-60	*40 - 60	12	2	240	Đồ bẩn vừa, vải cotton và vải lanh. (Đồ lót, vải lanh, khăn trải bàn, khăn lau (tối đa 6,0 kg), khăn trải giường, v.v.)
Giặt sơ COTTON	*60 - 40 - 30 - "- -C"	12	1&2	164	Đồ bẩn vừa, vải cotton và vải lanh. (Đồ lót, vải lanh, khăn trải bàn, khăn lau (tối đa 6,0 kg), khăn trải giường, v.v.)
COTTON 20	*20- "- -C"	6	2	59	Bẩn ít, vải cotton và vải lanh. (Đồ lót, ga trải giường, khăn trải bàn, khăn lau (tối đa 3,0 kg) khăn trải giường, v.v.)
VẢI MÀU	*40 - 30 - "- -C"	12	2	130	Bẩn ít, vải cotton và vải lanh. (Đồ lót, ga trải giường, khăn trải bàn, khăn lau (tối đa 6,0 kg) khăn trải giường, v.v.)
LEN	*30 - "- -C"	2,5	2	52	Đồ bằng len giặt được bằng máy.
CHƯƠNG TRÌNH XẢ TĂNG CƯỜNG	*"- -C"	12	-	30	Cung cấp nước xả bổ sung cho bất kỳ loại đồ giặt nào sau chu trình giặt.
CHỐNG DỊ ỨNG	*60 - 40 - 30 - "- -C"	6	2	215	Đồ trẻ em
Vắt/Xả	*"- -C"	12	-	17	Có thể sử dụng chương trình này cho bất kỳ loại đồ giặt nào nếu muốn có thêm một bước vắt sau chu trình giặt/ Có thể sử dụng chương trình xả nước để tháo nước tích tụ bên trong máy (thêm hoặc lấy bớt đồ giặt). Để bật chương trình xả nước, hãy xoay núm sang chương trình vắt/xả. Sau khi chọn "hủy vắt" bằng phím chức năng bổ sung, chương trình sẽ bắt đầu chạy.
GIẶT NHẸ NHẘNG NHƯ GIẶT TAY	*30 - "- -C"	2,5	2	100	Đồ giặt yêu cầu phải giặt tay hoặc đồ dễ hư.
Giặt nhẹ / Đồ ngoài trời	* 40 - 30 - "- -C"	3,5	2	135	Đồ rất bẩn hay sợi tổng hợp. (Tất nylon, áo sơ mi, áo cánh, quần bằng sợi tổng hợp, v.v.)
Giặt vỏ chăn, ga, gối	*40 - 30 - "- -C"	-	2	88	Để giặt vỏ chăn có thể giặt được bằng máy. (tối đa 2,5 kg)
Giặt đồ Jean và các đồ tối màu	*30 - "- -C"	3,5	2	96	Những món đồ màu đen và tối màu làm từ sợi cotton, sợi tổng hợp hoặc vải jean. Lộn trái. Vải jean thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và có thể bị phai màu trong những lần giặt đầu tiên. Giặt riêng đồ sáng màu và tối màu
(**) Giặt nhanh 60' 60°C	*60 - 40 - 30 - "- -C"	5	2	60	Giặt đồ bẩn vừa, vải cotton, vải màu và vải lanh ở nhiệt độ 60°C trong 60 phút.
(***) Giặt siêu tốc 12 '	*30 - "- -C"	2	2	12	Trong thời gian ngắn 12 phút có thể giặt các loại vải cotton, vải màu và vải lanh bị bẩn nhẹ.



GHI CHÚ: THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIẶT CÓ THỂ THAY ĐỔI TÙY THEO KHỐI LƯỢNG ĐỒ GIẶT, CHẤT LƯỢNG NƯỚC MÂY, NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC CHỨC NĂNG BỔ SUNG ĐÃ CHỌN.

(*) Nhiệt độ nước giặt của chương trình được đặt theo mặc định của nhà sản xuất.

(**) Nếu máy có chức năng bổ sung giặt siêu tốc, người dùng có thể bật tùy chọn giặt nhanh trên bảng hiển thị và cho đồ giặt từ 2 kg trở xuống vào máy để giặt trong 30 phút.

(***) Do thời gian giặt của chương trình này ngắn nên chúng tôi khuyên người dùng nên sử dụng ít chất giặt tẩy hơn. Chương trình có thể kéo dài hơn 12 phút nếu máy phát hiện tải không đều. Người dùng có thể mở cửa máy sau 2 phút khi hoàn thành thao tác giặt. (Thời gian 2 phút không tính vào thời lượng chương trình).

Theo quy định 1015/2010 và 1061/2010, chương trình 1 và chương trình 2 lần lượt là 'Chương trình giặt vải cotton tiêu chuẩn 60°C' và 'Chương trình giặt vải cotton tiêu chuẩn 40°C'.

Chương trình giặt tiết kiệm Eco 40-60 có thể giặt đồ bằng vải cotton bền thông thường được lưu ý là có thể giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc 60°C trong cùng một chu trình và chương trình này được sử dụng để đánh giá sự tuân thủ với luật thiết kế sinh thái của EU.

- Các chương trình giặt hiệu quả nhất về mặt tiêu thụ năng lượng nói chung là những chương trình giặt ở nhiệt độ thấp hơn và thời gian dài hơn.
- Cho đồ giặt vào máy giặt gia đình đến khối lượng do nhà sản xuất chỉ định cho các chương trình tương ứng sẽ góp phần tiết kiệm năng lượng và nước.
- Thời lượng chương trình giặt, mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước có thể thay đổi tùy theo khối lượng và loại đồ giặt, các chức năng bổ sung được chọn, nước mây và nhiệt độ môi trường.
- Nên sử dụng nước giặt cho chương trình giặt ở nhiệt độ thấp.
- Lượng chất giặt tẩy cần sử dụng có thể thay đổi tùy theo số lượng và mức độ bẩn của đồ giặt. Vui lòng làm theo khuyến nghị của nhà sản xuất về lượng chất giặt tẩy được sử dụng.
- Thiết lập tốc độ vắt ảnh hưởng đến độ ồn và lượng nước ẩm đọng lại. Tốc độ vắt trong giai đoạn vắt càng cao thì độ ồn càng cao và lượng nước ẩm đọng lại càng thấp.
- Người dùng có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm nơi lưu trữ thông tin mẫu máy bằng cách quét mã QR trên nhãn năng lượng.

Tên chương trình giặt	Khối lượng định mức kg	Mức Tiêu thụ năng lượng kWh/chu trình			Thời lượng chương trình Giờ: Phút			Mức tiêu thụ nước Lít/chu trình			Nhiệt độ tối đa °C			Lượng nước ấm động lại % 1400 Rpm		
		Khối lượng định mức	Tải 1/2	Tải 1/4	Khối lượng định mức	Tải 1/2	Tải 1/4	Khối lượng định mức	Tải 1/2	Tải 1/4	Khối lượng định mức	Tải 1/2	Tải 1/4	Khối lượng định mức	Tải 1/2	Tải 1/4
Cotton 90	12	2,46			03:15			74			81			53%		
Cotton 60	12	0,85			02:25			47			57			53%		
Eco 40-60	12	1,03	0,29	0,25	04:00	03:00	03:00	68	52	44	39	24	24	53%	53%	53%
Giặt nhẹ / Đổ ngoài trời	3,5	1,11			02:15			75			45			53%		
Giặt nhanh 60	5	0,95			01:00			34			58			53%		
Cotton 20	6	1,18			00:59			48			20			53%		

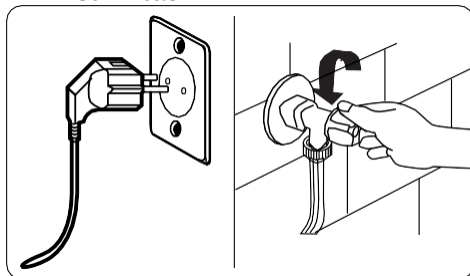
6.1 Lưu ý quan trọng

- Chỉ sử dụng chất giặt tẩy, chất xả vải và các chất phụ trợ khác phù hợp với máy giặt tự động. Có quá nhiều bọt và hệ thống hấp thụ bọt tự động đã được kích hoạt do sử dụng quá nhiều chất giặt tẩy.
- Chúng tôi khuyến cáo nên vệ sinh máy giặt định kỳ 2 tháng một lần. Để vệ sinh định kỳ, vui lòng sử dụng chương trình Vệ sinh lồng giặt. Nếu máy không có chương trình Vệ sinh lồng giặt, hãy sử dụng chương trình Cottons-90. Nếu cần thiết, hãy sử dụng chất tẩy cặn vôi được sản xuất riêng cho máy giặt.
- Không cố mở cửa khi Máy Giặt đang chạy. Người dùng có thể mở cửa máy sau 2 phút khi hoàn thành quá trình giặt. *
- Không cố mở cửa khi Máy giặt đang chạy. Cửa sẽ mở ngay sau khi chu trình giặt kết thúc. *
- Quy trình lắp đặt và sửa chữa phải luôn được thực hiện bởi Đại lý dịch vụ được ủy quyền để tránh những rủi ro có thể xảy ra. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những hư hỏng có thể phát sinh từ việc lắp đặt, sửa chữa được thực hiện bởi những người không được ủy quyền.

(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy đã mua.

7. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

7.1 Cảnh báo



Tắt nguồn điện và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm trước khi tiến hành bảo trì và vệ sinh máy giặt.

Tắt nguồn cấp nước trước khi bắt đầu bảo trì và vệ sinh máy.

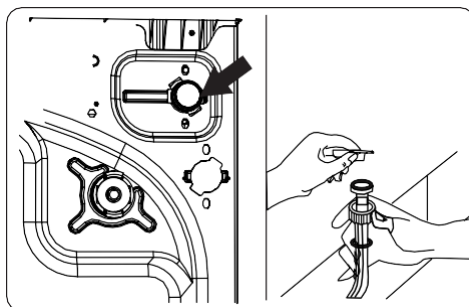


LƯU Ý: Không sử dụng dung môi, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất vệ sinh kính hoặc chất tẩy rửa đa năng để vệ sinh Máy Giặt. Chúng có thể làm hỏng bề mặt nhựa và các bộ phận khác bởi thành phần hóa chất.

7.2 Bộ lọc cấp nước

Bộ lọc cấp nước ngăn bụi bẩn và vật lạ xâm nhập vào máy. Chúng tôi khuyến cáo nên vệ sinh các bộ lọc này khi máy không thể nạp đủ

nước, mặc dù nguồn nước vẫn được bật và vòi đang mở. Chúng tôi khuyến người dùng nên vệ sinh bộ lọc cấp nước 2 tháng một lần.

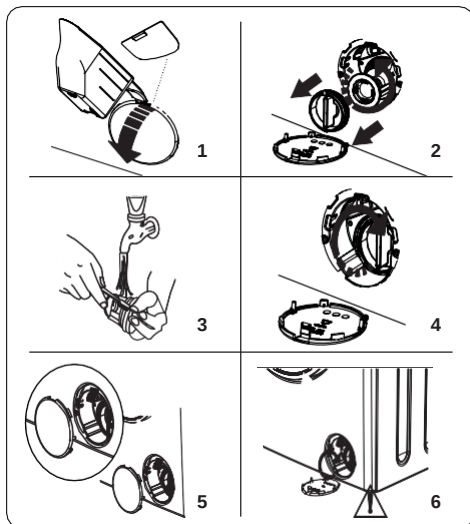


7.3

- Tháo (các) ống cấp nước ra khỏi Máy giặt.
- Để tháo bộ lọc cấp nước ra khỏi van cấp nước, hãy dùng kim mở nhon kéo nhẹ thanh nhựa trong bộ lọc.
- Bộ lọc cấp nước thứ hai được đặt ở đầu vòi của ống cấp nước. Để tháo bộ lọc cấp nước thứ 2, dùng kim mở nhon kéo nhẹ thanh nhựa trong bộ lọc.
- Làm sạch bộ lọc thật kỹ bằng bàn chải mềm và rửa bằng nước xà phòng rồi súc rửa cho kỹ. Lắp lại bộ lọc bằng cách đẩy nhẹ nó vào vị trí cũ.

LƯU Ý: Các bộ lọc ở van cấp nước  có thể bị tắc do chất lượng nước hoặc không được bảo trì và có thể đã bị hỏng. Điều này có thể gây rò rỉ nước. Các sự cố như vậy đều nằm ngoài phạm vi bảo hành.

7.4 Bộ lọc bơm



Hệ thống lọc bơm trong Máy giặt sẽ kéo dài tuổi thọ của bơm bằng cách ngăn chặn xơ vãi xâm nhập vào máy. Chúng tôi khuyến cáo nên vệ sinh bộ lọc bơm 2 tháng một lần. Bộ lọc bơm nằm phía sau nắp đáy ở góc dưới mặt trước bên phải.

Để làm sạch bộ lọc bơm:

1. Có thể sử dụng muỗng múc bột giặt (*) đi kèm với máy hoặc tấm định mức chất giặt tẩy để mở nắp bơm.
2. Đặt phần cuối của muỗng múc bột giặt hoặc tấm định mức nước giặt vào lỗ của nắp đáy và ấn nhẹ về phía sau. Nắp sẽ mở.
 - Trước khi mở nắp bộ lọc, đặt một khay chứa dưới nắp bộ lọc để hứng nước thừa trong máy.
 - Nới lỏng bộ lọc bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra bằng cách kéo. Đợi cho nước chảy hết.
3. Loại bỏ mọi vật lạ khỏi bộ lọc bằng bàn chải mềm.
4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bộ lọc bằng cách ấn vào và xoay theo chiều kim đồng hồ.
5. Khi đóng nắp máy bơm, đảm bảo rằng các ngàm bên trong nắp khớp với các lỗ ở mặt trước của bảng điều khiển.



GHÌ CHÚ: Tùy thuộc vào lượng nước bên trong máy, có thể phải đổ khay chứa nước đi vài lần.

6. Đóng nắp bộ lọc.

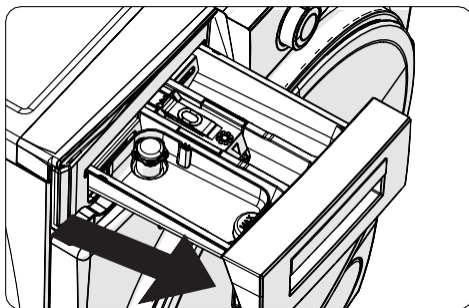
⚠ CẢNH BÁO: Nước trong bơm có thể nóng, hãy đợi cho đến khi nước nguội trước khi tiến hành vệ sinh hoặc bảo trì.
(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy đã mua.

7.5 Ngăn đựng chất giặt tẩy

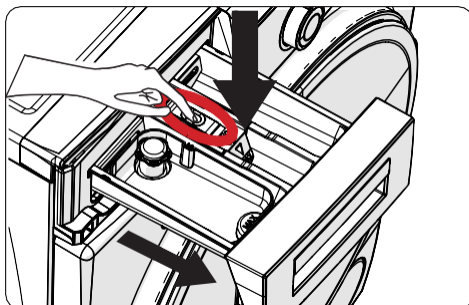
Việc sử dụng chất giặt tẩy có thể gây ra tích tụ cặn trong ngăn đựng chất giặt tẩy theo thời gian. Chúng tôi khuyến cáo nên tháo ngăn đựng này 2 tháng một lần để làm sạch cặn tích tụ.

Để tháo ngăn đựng chất giặt tẩy:

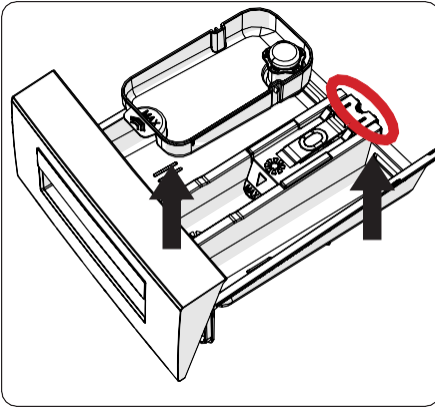
- Kéo ngăn đựng về phía trước cho đến khi nó được mở hết.



- Nhấn vào vị trí được khoanh đỏ bên dưới bên trong ngăn đựng chất giặt tẩy mà đã được kéo hết cỡ, đồng thời tiếp tục kéo và tháo ngăn chứa chất giặt tẩy ra khỏi vị trí của nó.



- Tháo ngăn chứa chất giặt tẩy và tháo nút bịt. Vệ sinh thật kỹ để loại bỏ hoàn toàn dư lượng chất xả vãi. Lắp lại nút bịt sau khi vệ sinh và kiểm tra xem nó đã được lắp đúng chưa.



- Rửa sạch bằng bàn chải với nhiều nước.
- Dọn sạch cặn bên trong khe ngăn đựng chất giặt tẩy để chúng không rơi vào bên trong máy.
- Lau khô ngăn đựng chất giặt tẩy bằng khăn hoặc vải khô rồi lắp lại



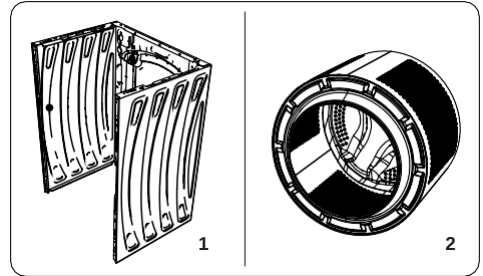
Không rửa ngăn chứa chất giặt tẩy bằng máy rửa chén.

Ngăn đựng chất giặt tẩy dạng lỏng (*)

Để làm sạch và bảo trì ngăn đựng chất giặt tẩy dạng lỏng, hãy tháo ngăn đựng ra khỏi vị trí của nó như trong hình bên dưới và làm sạch hoàn toàn cặn chất giặt tẩy còn lại. Lắp lại ngăn đựng. Đảm bảo rằng không có vật lạ còn sót lại bên trong ống.

(*) Đặc điểm kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo máy đã mua.

8. Thân máy / Lồng giặt



1. Thân máy

Sử dụng chất tẩy rửa nhẹ, không gây mài mòn hoặc xà phòng và nước để làm sạch vỏ ngoài máy. Lau khô bằng vải mềm.

2. Lồng giặt

Không để các vật bằng kim loại như kim, kẹp giấy, đồng xu, v.v. vào trong máy. Những vật này sẽ gây các vết rỉ sét trong lồng giặt. Để làm sạch các vết rỉ sét như vậy, hãy sử dụng chất tẩy rửa không chứa clo và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa. Không sử dụng búi kim loại hoặc vật cứng tương tự để làm sạch vết rỉ sét.

9. XỬ LÝ SỰ CỐ

Việc sửa chữa máy giặt phải được thực hiện bởi công ty dịch vụ được ủy quyền. Nếu máy cần sửa chữa hoặc nếu không thể giải quyết các sự cố với thông tin được cung cấp bên dưới thì người sử dụng nên:

- Rút phích cắm máy giặt khỏi nguồn điện.
- Tắt nguồn cấp nước.

SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
Máy không chạy.	Chưa cắm điện.	Cắm điện cho máy.
	Cầu chì hỏng.	Thay cầu chì.
	Không có nguồn cấp điện.	Kiểm tra. nguồn cấp điện
	Chưa nhấn phím Bắt đầu/Tạm dừng.	Nhấn phím Bắt đầu/Tạm dừng.
	Núm chương trình ở vị trí 'dừng'.	Xoay núm xoay chương trình đến vị trí mong muốn.
	Cửa máy chưa đóng hoàn toàn.	Đóng cửa máy.
Máy không được cấp nước.	Vòi cấp nước đã tắt.	Bật vòi cấp nước.
	Ống cấp nước có thể bị xoắn.	Kiểm tra ống cấp nước và gỡ xoắn.
	Ống cấp nước bị tắc.	Làm sạch bộ lọc ống cấp nước. (*)
	Bộ lọc cấp nước bị tắc.	Làm sạch bộ lọc cấp nước. (*)
	Cửa máy chưa đóng hoàn toàn.	Đóng cửa máy.
Máy giặt không xả nước.	Ống xả bị tắc hoặc bị xoắn.	Kiểm tra ống xả, sau đó làm sạch hoặc gỡ xoắn.
	Bộ lọc bơm bị tắc.	Làm sạch bộ lọc bơm. (*)
	Đồ giặt nhét rối trong vào lồng giặt.	Trải đều đồ giặt trong máy.
Máy giặt rung lắc.	Chân đế chưa được điều chỉnh.	Điều chỉnh chân đế. (**)
	Bu lông vận chuyển sử dụng cho việc vận chuyển chưa được tháo ra.	Tháo các bu lông vận chuyển ra khỏi máy. (**)
	Ít quần áo trong lồng giặt.	Điều này sẽ không cản trở hoạt động của máy giặt.
	Máy chứa quá nhiều đồ giặt hoặc đồ giặt bị trải không đều.	Đừng để lồng giặt quá tải. Trải đều đồ giặt trong lồng giặt.
	Máy đặt trên bề mặt gồ ghề.	Không đặt máy giặt trên bề mặt gồ ghề.
Có quá nhiều bọt trong ngăn đựng chất giặt tẩy.	Lượng chất giặt tẩy được sử dụng quá nhiều.	Nhấn phím Bắt đầu/Tạm dừng. Để ngăn bọt hình thành, pha loãng một muỗng nước xả vào 1/2 lít nước rồi đổ vào ngăn đựng chất giặt tẩy. Nhấn nút Bắt đầu/Tạm dừng sau 5-10 phút.
	Sử dụng sai loại chất giặt tẩy.	Chỉ sử dụng chất giặt tẩy được sản xuất cho Máy giặt tự động.
Giặt không đạt yêu cầu.	Đồ giặt quá bẩn so với chương trình đã chọn.	Sử dụng thông tin trong bảng chương trình giặt để chọn chương trình phù hợp nhất.
	Lượng chất giặt tẩy sử dụng không đủ.	Sử dụng lượng chất giặt tẩy theo hướng dẫn trên bao bì
	Cho quá nhiều đồ giặt vào máy.	Kiểm tra xem có vượt quá khối lượng tối đa cho chương trình đã chọn không.

SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
Giặt không đạt yêu cầu.	Nước cứng.	Tăng lượng chất giặt tẩy theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
	Đồ giặt của bị nhét rối trong lồng giặt.	Kiểm tra xem đồ giặt đã được trải đều chưa.
Ngay khi máy được nạp nước, nước bị xả ra ngay.	Đầu ống xả quá thấp so với máy.	Kiểm tra xem ống xả có đặt ở độ cao phù hợp không. (**) .
Không có nước trong lồng giặt trong quá trình giặt	Đây không phải là sự cố. Nước nằm ở phần không nhìn thấy được của lồng giặt.	
Đồ giặt có cặn chất giặt tẩy	Hạt không hòa tan của một số chất giặt tẩy có thể xuất hiện trên đồ giặt dưới dạng các đốm trắng.	Thực hiện xả tăng cường hoặc làm sạch đồ giặt bằng bàn chải sau khi khô.
Đốm xám xuất hiện trên đồ giặt.	Có dầu, kem hoặc thuốc mỡ chưa được xử lý trên đồ giặt.	Sử dụng lượng chất giặt tẩy theo hướng dẫn trên bao bì ở lần giặt tiếp theo.
Chu trình vắt không diễn ra hoặc diễn ra muộn hơn dự kiến.	Đây không phải là sự cố. Hệ thống kiểm soát tải không cân bằng đã được kích hoạt.	Hệ thống kiểm soát tải không cân bằng sẽ trải đều đồ giặt. Chu trình vắt sẽ bắt đầu sau khi đồ giặt được trải đều. Trãi đồ giặt đều trong lồng giặt cho lần giặt tiếp theo.

(*) Xem phần bảo trì và vệ sinh máy giặt.

(**) Xem phần lắp đặt máy giặt.

10. CẢNH BÁO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ CÁCH XỬ LÝ

Máy giặt được tích hợp hệ thống phát hiện lỗi, được hiển thị bằng sự kết hợp các đèn nhấp nháy vận hành chương trình giặt. Các mã lỗi phổ biến nhất được nêu bên dưới.

MÃ SỰ CỐ	NGUYÊN NHÂN	CÁCH XỬ LÝ
E01 	Cửa máy chưa được đóng đúng cách.	Đóng cửa đúng cách cho đến khi nghe thấy tiếng cạch. Nếu máy vẫn báo lỗi, hãy tắt máy, rút phích cắm và liên hệ ngay với đại lý dịch vụ ủy quyền gần nhất.
E02 	Áp suất nước hoặc mực nước bên trong máy thấp.	Kiểm tra xem vòi đã được mở chưa. Nguồn cấp nước có thể đã bị cắt. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, một lúc sau máy giặt sẽ tự động dừng. Rút phích cắm máy, tắt vòi nước và liên hệ với đại lý dịch vụ ủy quyền gần nhất.
E03 	Bơm bị lỗi hoặc bộ lọc bơm bị tắc hoặc đường điện của bơm gặp sự cố.	Làm sạch bộ lọc bơm. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với đại lý dịch vụ ủy quyền gần nhất. (*)
E04	Máy giặt đang chứa quá nhiều nước.	Máy giặt sẽ tự xả nước. Khi nước đã xả hết, hãy tắt máy và rút phích cắm. Tắt vòi nước và liên hệ với đại lý dịch vụ ủy quyền gần nhất.

(*) Xem phần bảo trì và vệ sinh máy giặt.

CE



52484441

